TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Số: **258/**2018/QĐST-HNGĐ

Phú Riềng, ngày 28 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 429/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, Bình Phước

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H thống nhất thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tú A, sinh ngày 25/10/2003 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/6/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp. Trả lại cho bà T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 026658 ngày 25/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *THADS huyện Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã (phường, thị trấn);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Hải